

NGHỊ QUYẾT

Quy định về nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số 8839/TTr-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị

1. Nội dung hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia như sau:

a) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

- Dự án 2: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH).

- Tiểu dự án 1 Dự án 3: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 163/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định nội dung, mức hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (Nghị quyết số 163/2023/NQ-HĐND).

c) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Mục III Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 (Quyết định số 1719/QĐ-TTg), nội dung hỗ trợ áp dụng đối với các địa phương có thế mạnh trong phát triển nguồn nguyên liệu, có điều kiện phát triển sản xuất.

2. Các nội dung ưu tiên thực hiện hỗ trợ đối tượng liên kết:

a) Đào tạo kỹ thuật sản xuất; tập huấn nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường.

b) Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

c) Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.

d) Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

Điều 4. Nội dung hỗ trợ dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng

1. Nội dung hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia như sau:

a) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

- Dự án 2: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH.

- Tiểu dự án 1 Dự án 3: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 163/2023/NQ-HĐND.

b) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Mục III Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg, nội dung hỗ trợ áp dụng đối với các địa phương không có điều kiện thực hiện phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị.

2. Các nội dung ưu tiên thực hiện:

a) Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm.

b) Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.

c) Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm.

Điều 5. Trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

1. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng:

a) Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên các phương tiện truyền thông, hoặc trên trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị.

b) Cộng đồng dân cư xây dựng 01 bộ hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, dịch vụ nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. Hồ sơ đề xuất thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

c) Thẩm định dự án, phương án sản xuất, dịch vụ: Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, dịch vụ và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định (thành phần theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số

38/2023/NĐ-CP); tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét quyết định.

d) Phê duyệt dự án, phương án sản xuất, dịch vụ: Căn cứ ý kiến thẩm định của Tổ thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ do cộng đồng dân cư đề xuất. Trường hợp dự án không đủ điều kiện theo quy định phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho cộng đồng dân cư đề xuất dự án, phương án sản xuất, dịch vụ.

2. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo điểm b khoản 1 Điều này.

3. Thành phần hồ sơ đề nghị lựa chọn dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng: 01 bộ hồ sơ (bản gốc) theo các biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết này gồm 04 mẫu hồ sơ sau:

- a) Mẫu số 1. Biên bản họp của cộng đồng dân cư.
- b) Mẫu số 2. Danh sách thành viên nhóm cộng đồng.
- c) Mẫu số 3. Đơn đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.
- d) Mẫu số 4. Phương án, dự án phát triển sản xuất cộng đồng.

4. Tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất, dịch vụ hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Ngoài đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định 27/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP; trường hợp có nhiều dự án, phương án sản xuất, dịch vụ đề nghị phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định lựa chọn dự án, phương án hỗ trợ có số lượng thành viên, hộ gia đình tham gia nhiều hơn.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các dự án, phương án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 118/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành quy định về nội dung hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

2. Trường hợp các dự án, phương án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh thì áp dụng theo các quy định tại Nghị quyết này.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện, các văn bản viện dẫn áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 118/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ; trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa X Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 27 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 07 tháng 11 năm 2023./.

Nơi nhận: *u*

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Các Bộ: NN và PTNT, LĐ-TB và XH;
- Ủy ban Dân tộc,
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, BTT UBMTTQVN;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: TU, ĐDBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- TT Tích hợp DL và chuyển đổi số tỉnh;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- TT Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Trần Đức Quận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Hôm nay, Ngày tháng năm , tại

Chúng tôi là các thành viên thuộc tổ, nhóm cộng đồng....., địa chỉ....., bao gồm:

- Ông/Bà địa chỉ
- Ông/Bà địa chỉ
- Ông/ Bà địa chỉ

Các thành viên tổ chức họp và thống nhất một số nội dung sau:

1. Thống nhất cử người đại diện theo pháp luật của tổ/ nhóm cộng đồng để đứng ra thực hiện một số các thủ tục theo quy định của nhà nước như sau:

Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Email:

Người đại diện theo pháp luật sẽ chịu trách nhiệm ký các thủ tục, hồ sơ có liên quan của tổ/nhóm cộng đồng khi tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo quy định của nhà nước và xin ý kiến các thành viên tổ, nhóm đối với các vấn đề quan trọng cần quyết định của tập thể.

Thống nhất đề xuất dự án/phương án sản xuất kinh doanh của tổ/nhóm như sau:

1. Sự cần thiết của dự án/phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng
2. Tên dự án/phương án:
3. Địa điểm, thời gian, quy mô thực hiện:
4. Các hoạt động của dự án:
 - 4.1. Nội dung 1.
 - 4.2. Nội dung 2
 - 4.3.....
5. Dự toán kinh phí thực hiện:
6. Nguồn kinh phí thực hiện:
 - Đề nghị nhà nước hỗ trợ

- Vay vốn tín dụng ưu đãi
- Vốn lồng ghép thực hiện chính sách (nếu có)
- Vốn đối ứng của cộng đồng dân cư

7. Hình thức quay vòng (nếu có)

8. Hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án/phương án

9. Trách nhiệm của các bên tham gia:

Chúng tôi cam kết các nội dung trên đều được thực hiện dân chủ, trên tinh thần tự nguyện của tất cả các thành viên. Các thành viên thống nhất về phương án sản xuất, kinh doanh và đảm bảo tỷ lệ tham gia đối ứng để thực hiện.

Biên bản họp được lập thànhbản có giá trị như nhau. Các thành viên và người đại diện của tổ/nhóm, mỗi người giữ 01 bản./.

Chữ ký của các thành viên

Thành viên thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thành viên thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thành viên thứ ba
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thành viên thứ tư
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

Tên nhóm cộng đồngCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

DANH SÁCH THÀNH VIÊN NHÓM CỘNG ĐỒNG

Căn cứ biên bản họp cộng đồng dân cư ngày

Nhóm cộng đồng..... (tên nhóm cộng đồng) lập danh sách thành viên gồm những người có tên sau:

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số CCCD hoặc hộ chiếu	Chữ ký của thành viên

*** Tên thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi:

Xác nhận của UBND cấp xã
(ký tên, đóng dấu)**Người đại diện của Tổ/Nhóm cộng đồng**
(Ký, ghi họ tên)

Tên nhóm cộng đồngCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**V/v hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thành phố.....

- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Email:

Căn cứ chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng tại địa phương, Người đại diện theo pháp luật của tổ/ nhóm cộng đồng đề nghị Ủy ban nhân dân huyện/thành phố hỗ trợ thực hiện dự án/phương án phát triển sản xuất cộng đồng với những nội dung sau:

I. Thông tin chung:

1. Loại sản phẩm hỗ trợ sản xuất:
2. Tiến độ thực hiện:
3. Số thành viên của nhóm hộ:

II. Các nội dung đề nghị nhà nước hỗ trợ: (cộng đồng dân cư có thể lựa chọn một hoặc tất cả các nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết này)

III. Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ:

IV. Cam kết: người đại diện theo pháp luật của tổ/nhóm cộng đồng cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu tham gia hỗ trợ phát triển sản xuất theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

V. Tài liệu kèm theo (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA
TỔ/NHÓM CỘNG ĐỒNG**
(Ký, ghi họ tên)

Tên nhóm cộng đồngCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày.....tháng.....năm.....

TÊN DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG.....

1. Đại diện cộng đồng dân cư (gồm: tên người đại diện, số CCCD hoặc CMND, địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên lạc).....

2. Mục tiêu dự án (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, dự kiến số hộ thoát nghèo):

3. Đối tượng tham gia:

4. Thời gian triển khai:

5. Địa bàn thực hiện:

6. Các hoạt động của dự án: phương án đề xuất thực hiện, nội dung đề nghị hỗ trợ: *(cộng đồng dân cư có thể lựa chọn một hoặc tất cả các nội dung theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết này)*

7. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm

8. Tổng chi phí dự án, phương án; đề nghị mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước chi tiết theo từng hoạt động; phần đóng góp của các thành viên tổ nhóm.

9. Phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (nếu có);

10. Kết quả thực hiện dự án, phương án:

11. Hình thức luân chuyển, cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển quay vòng trong cộng đồng (nếu có):

12. Các rủi ro và giải pháp tài chính xử lý rủi ro (nếu có):

13. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có):

14. Tổ chức thực hiện dự án:

15. Các nội dung liên quan khác:

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA
TỔ/NHÓM CỘNG ĐỒNG**
(Ký, ghi họ tên)